

V/v: Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2024,
kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
(trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổng kết hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xin được báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024

1.1. Đánh giá nhân tố tác động thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024, kinh tế - xã hội Việt Nam được thực hiện trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, có nhiều yếu tố tác động như: kinh tế thế giới mới có dấu hiệu hồi phục và có khả năng lại rơi vào một cuộc khủng hoảng mới do các quốc gia buộc phải thực thi chính sách thắt chặt tiền tệ và tài chính sau những năm nới lỏng;

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông năm 2024 Tình hình xung đột đang leo thang và không có dấu hiệu giảm nhiệt, khiến cho việc tìm kiếm giải pháp hòa bình trở nên càng khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định kinh tế và chính trị trên toàn thế giới. Những căng thẳng này đã gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu. Các công ty vận tải biển đang tránh đi qua kênh đào Suez, một tuyến đường chủ chốt trong thương mại hàng hải, do lo ngại an ninh, ảnh hưởng đến khoảng 11% thương mại toàn cầu, đặc biệt là tuyến đường hàng hải Á-Âu, gây ra sự gia tăng chi phí năng lượng và logistics, làm tăng áp lực lạm phát và có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Xung đột Nga-Ukraine vẫn đang diễn biến phức tạp và căng thẳng với nhiều sự kiện mới và ảnh hưởng sâu rộng đến bối cảnh địa chính trị toàn cầu.. Cuộc xung đột này đã thu hút sự chú ý và tham gia của nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế, từ hỗ trợ quân sự đến hỗ trợ chính trị và kinh tế. Điều này đã gây ra những tác động sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu, làm bất ổn thị trường năng lượng, chuỗi cung ứng, thị trường tài chính, cũng như làm tăng giá cả thực phẩm và đẩy nhanh việc mất an ninh lương thực. Các biện pháp trừng phạt kinh tế áp đặt lên Nga cùng với các phản ứng từ phía Nga đã thay đổi mô hình thương mại toàn cầu và tác động đến nền kinh tế của nhiều quốc gia có quan hệ thương mại với Nga.

Khí hậu toàn cầu diễn biến phức tạp gây thiệt hại to lớn cả về người và của ở nhiều quốc gia; các vấn đề dân số, lương thực, năng lượng... cũng đang đặt ra nhiều vấn đề không dễ giải quyết.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Thị trường vật liệu xây dựng trong năm có nhiều biến động, giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, một số loại vật liệu cát, đá được dự báo sẽ khan hiếm cụ thể giá mặt hàng thép xây dựng biến động mạnh nhất, giá các mặt hàng gạch, cát xây dựng... cũng không ngừng tăng lên.

Thị trường bất động sản trong năm 2024 xảy ra sốt cục bộ với phân khúc nhà chung cư và đang có dấu hiệu lan ra các khu vực đất nền.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

a. Giá trị SXKD:

- Giá trị SXKD năm 2024 đạt 90,55 tỷ đồng, bằng 100,61% so với kế hoạch năm 2024.

Giá trị SXKD đạt được chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh dầu nhờn. Cụ thể:

+ Thi công đường Vụ Bản Hòa Bình: 10,35 tỷ đồng.

+ Thi công đường Yên Phong, Bắc Ninh: 13,5 tỷ đồng.

+ Thi công dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1: 1 tỷ đồng.

+ Kinh doanh chống thấm, dầu nhờn, vật tư vật liệu, kinh doanh bất động sản, lãi tiền gửi là 65,7 tỷ đồng.

b. Doanh thu:

- Doanh thu năm 2024 đạt 78,35 tỷ đồng, bằng 97,94% so với kế hoạch năm 2024.

Doanh thu đạt được chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh vật liệu chống thấm, dầu nhờn. Cụ thể:

+ Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2: 2,41 tỷ đồng.

+ Dự án Tiến Lộc Garden: 0,03 tỷ đồng.

+ Dự án Thi công đường Vụ Bản Hòa Bình: 9,34 tỷ đồng.

+ Dự án thi công đường Yên Phong, Bắc Ninh: 7,36 tỷ đồng.

+ Kinh doanh chống thấm, dầu nhờn, vật tư vật liệu, kinh doanh bất động sản, lãi tiền gửi là 59,21 tỷ đồng.

c. Chi phí và lợi nhuận:

+ Năm 2024: Tổng chi phí đã bao gồm giá vốn: 77,99 tỷ đồng;

Lợi nhuận: 0,376 tỷ đồng

+ Lợi nhuận đạt được từ việc thi công dự án đường Vụ Bản – Hòa Bình: 0,27 tỷ đồng, thi công đường Yên Phong – Bắc Ninh: 0,21 tỷ đồng, kinh doanh chống thấm 2,67 tỷ đồng, cho thuê văn phòng 1,09 tỷ đồng, hoàn nhập chi phí dự phòng dự án Hasky số tiền 5,8 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng Công ty Song Kim số tiền 200 triệu đồng, lợi nhuận bán căn hộ tại dự án Dolphin Plaza, Dragon Hill 2,63 tỷ đồng và các lợi nhuận khác.

d. Số phải nộp ngân sách năm 2024: 0,116 tỷ đồng

e. Thu nhập bình quân: 8,2 triệu đồng/người/tháng

f. Giá trị đầu tư: Trong năm 2024 Công ty chưa thực hiện đầu tư

g. Giá trị thực hiện kinh doanh bất động sản năm 2024 là: 21,98 tỷ đồng; trong đó nhận chuyển nhượng sản thương mại tại tầng 1 tòa nhà Unimax 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội trị giá 16,5 tỷ đồng, nhận chuyển nhượng căn hộ tại tòa S3 dự án Sunshine City trị giá 5,48 tỷ đồng.

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
					TH/KH năm 2024	TH/TH năm 2023
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)
1	Chỉ tiêu SXKD (tỷ đồng)	20,79	90,00	90,55	100,61%	435,55%
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	24,58	80,00	78,35	97,94%	318,76%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	-5,38	0,36	0,376	104,44%	-
4	Nộp NSNN (tỷ đồng)	0,11	0,14	0,116	83,01%	110,08%
5	Giá trị đầu tư, kinh doanh bất động sản (tỷ đồng)	5,83	35,00	21,98	62,8%	377%

1.3. Kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp như sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, tổ đội. Thành lập Phòng kinh doanh để đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh thương mại.
- Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/phần vốn góp vào các Công ty như: Công ty Lam Kinh, Công ty Tây Hà Nội, Dầu khí Bình Sơn... Đồng thời, Công ty vẫn đang tập trung thu hồi vốn đối với một số đơn vị như Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO... để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2025

2.1. Dự báo, phân tích nhân tố tác động đến hoạt động SXKD của đơn vị năm 2025

Năm 2024, năm của “siêu chu kỳ bầu cử toàn cầu”, với khoảng 76 quốc gia tổ chức bầu cử và hơn 50% dân số thế giới tham gia vào các cuộc bầu cử này. Điều này có khả năng tạo ra những biến động đáng kể về chính trị và kinh tế vào năm 2025 và các năm tiếp theo, đặc biệt là ở những khu vực với tình hình chính trị không ổn định. Tác động của các cuộc bầu cử tới triển vọng kinh tế chính trị toàn cầu là khác nhau. Đặc biệt là về các vấn đề như Ukraine, Trung Đông, thương mại toàn cầu và Trung Quốc.

Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu, sự thất chặt tiền tệ ở một số nước phát triển, tác động cuộc xung đột. Thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng rõ nét. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường.

Trong giai đoạn 2025 - 2030, dự báo thị trường bất động sản Việt Nam sẽ phát triển mạnh hơn, minh bạch hơn và chuẩn mực hơn về môi trường pháp lý nhờ sự ban hành có hiệu lực như Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản, Luật đất đai; triển vọng tăng trưởng kinh tế; sự phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại; xu hướng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của cách mạng công nghiệp. Dự báo thị trường bất động sản năm 2025 sẽ bắt đầu bước vào giai đoạn tạo đà phục hồi trong phân khúc đất nền, nhà cung cư giá thấp.

Trong năm 2025, giá vật liệu xây dựng có thể tăng do chi phí sản xuất, vận chuyển, xuất nhập khẩu và nhân công tăng, khi thị trường bất động sản sôi động trở lại thì giá thép xi măng, cát, đá, gạch ... sẽ tăng do nhu cầu xây dựng.

2.2. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện của đơn vị năm 2025

2.2.1. Các mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm 2025.

a. Mục tiêu tổng quát:

- Về hoạt động xây lắp: Công ty tiếp thị và mở rộng thị trường đối với các dự án dân dụng công nghiệp; Các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật.
- Về hoạt động kinh doanh bất động sản: Tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn như sản phẩm thương mại, shop house, căn hộ chung cư, đất nền...

- Tiếp tục tổ chức quản lý mảng kinh doanh thương mại chống thấm, vật tư vật liệu nhằm mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả.

b. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, đảm bảo hoàn thành/ hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025 được Tổng công ty phê duyệt;
- Tăng cường công tác thu hồi vốn/ thu hồi công nợ tại các công trình/dự án đã thi công xong như Trung tâm thể thao Quận 1, các căn chung cư tại Long An, khu dân cư Tiến Lộc Garden, Thi công xây lắp trạm biến áp 110kV và nhánh rẽ...; Chủ động làm việc với các Ban điều hành dự án/ Ban Kinh tế - Thương mại PetroCons rà soát thống nhất các giá trị công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh toán nhằm giải quyết các tồn tại liên quan tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 và dự án NMNĐ Sông Hậu 1;
- Xây dựng và thực hiện các giải pháp quyết liệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO; Thu hồi công nợ từ việc thoái vốn đầu tư tại dự án tòa nhà văn phòng 160 Trần Quang Khải;
- Tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của PetroCons - Đông Đô tại các đơn vị/dự án tham gia góp vốn như công ty Khách sạn Lam Kinh; Công ty cổ phần Tây Hà Nội; Công ty PVC - Bình Sơn và tại dự án Dolphin Plaza,... đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/ Tổng Công ty/ Điều lệ Công ty; Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/công ty góp vốn;
- Hoàn thành việc đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với các lô đất tại Thiệu Khánh - Thanh Hóa để đủ điều kiện có thể chuyển nhượng, tăng nguồn thu cho đơn vị;
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng...): nghiên cứu, lựa chọn sản phẩm bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn và đem lại hiệu quả kinh tế;
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu và nghiên cứu mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực và kinh nghiệm của công ty,...; Đẩy mạnh công tác bán hàng kênh phân phối, mở rộng thị trường sản phẩm chống thấm, vật tư khác; Hoàn thiện mô hình kinh doanh thương mại chống thấm để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, mở rộng thị trường tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp các công trình/ dự án dân dụng công nghiệp/ các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các tỉnh/ thành nhằm đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;
- Thường xuyên rà soát toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang tại các công trình đang thi công, tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ các khoản chi phí SXKD, chi phí quản lý, tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát định biên và sắp xếp bộ máy quản lý, sắp xếp bố trí lao động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm tối ưu hóa năng suất lao động; Quan tâm, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cán bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Rà soát, phân tích, đánh giá mức độ cần thiết, nhu cầu, đảm bảo hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư trang thiết bị/tài sản năm 2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Việc đầu tư đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD và tình hình tài chính của đơn vị;

2.2.2. Các chỉ tiêu và thuyết minh các chỉ tiêu kế hoạch. Chi tiết các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, chi phí, lãi gộp của từng công trình/ dự án đảm bảo tính khả thi, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu phù hợp với thực tế.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2024, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	101
2	Doanh thu	tỷ đồng	82
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,56
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,56
5	Giá trị đầu tư, mua sắm trang thiết bị	tỷ đồng	10
6	Giá trị thương mại bất động sản	tỷ đồng	35
7	Lao động sử dụng bình quân	người	50
8	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	9
9	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

Các chỉ tiêu và thuyết minh chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Trong năm 2025, Công ty phát triển 3 lĩnh vực trọng tâm gồm thi công xây lắp 30%, kinh doanh và thi công chống thấm 40%, kinh doanh bất động sản 30%. Trong đó tập trung phát triển kinh doanh thi công chống thấm, cụ thể như sau:

Giá trị sản xuất kinh doanh: Kế hoạch năm 2025: 101 tỷ đồng, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh từ hoạt động thi công xây lắp là: 66,67 tỷ đồng. Trong đó:

- Thi công dự án đường giao thông tại Vụ Bản, Hòa Bình: 10 tỷ đồng;
 - Thi công tuyến đường tại Yên Phong – Bắc Ninh: 21 tỷ đồng
 - Thi công bãi thải xỉ Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1: 21,02 tỷ đồng
 - Thi công chống thấm: 14,65 tỷ đồng
- + Giá trị sản xuất kinh doanh từ hoạt động ngoài xây lắp là: 34,33 tỷ đồng
- Cho thuê VP công ty: 3,58 tỷ đồng.
 - Kinh doanh thương mại BĐS: 11,78 tỷ đồng
 - Kinh doanh vật liệu chống thấm, vật tư khác: 17,72 tỷ đồng.
 - Sản xuất, kinh doanh khác: 1,25 tỷ đồng.

a. Doanh thu: Kế hoạch năm 2025: 82 tỷ đồng, cụ thể:

- + Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp là: 50,68 tỷ đồng. Trong đó:
- Dự án đường giao thông tại Vụ Bản, Hòa Bình: 6,33 tỷ đồng;
 - Dự án tuyến đường tại Yên Phong – Bắc Ninh: 15 tỷ đồng
 - Dự án bãi thải xỉ Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1: 17,63 tỷ đồng
 - Thi công chống thấm: 11,72 tỷ đồng
- + Doanh thu từ hoạt động ngoài xây lắp là: 31,32 tỷ đồng
- Cho thuê VP công ty: 3,25 tỷ đồng.
 - Kinh doanh thương mại BĐS: 10,7 tỷ đồng
 - Kinh doanh vật liệu chống thấm, vật tư khác: 16,12 tỷ đồng.
 - Sản xuất, kinh doanh khác: 1,25 tỷ đồng.

b. Lợi nhuận trước thuế năm 2025: 0,56 tỷ đồng

c. Giá trị đầu tư, mua sắm trang thiết bị: Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty là 10 tỷ trong đó chủ yếu đầu tư thiết bị thi công công trình; Trong đó dự kiến đầu tư mua sắm 02 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh trị giá 1,55 tỷ đồng; mua mới xe văn phòng trị giá 1,424 tỷ đồng, mua xe tải cũ phục vụ công trình trị giá 0,13 tỷ đồng.

e. Giá trị thương mại bất động sản: 35 tỷ đồng, tập trung chủ yếu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền tại Quốc Oai, Hoài Đức và xây thô hoàn thiện mặt ngoài các lô đất nhận chuyển nhượng tại Thiệu Khánh, Thanh Hóa.

2.2.3. Các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty tập trung vào các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- *Nhóm giải pháp về tiếp thị, đấu thầu:* Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- *Nhóm giải pháp về nhân lực, an toàn, kỹ thuật và thi công:* Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/dự án. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

Kiện toàn thường xuyên bộ máy phòng ban Công ty, Ban chỉ huy và Đội xây lắp theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của công trường. Tăng cường công

tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty.

- *Nhóm giải pháp về cơ cấu tài chính:*

+ Tiếp tục tìm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của PetroCons Đông Đô tại các đơn vị tham gia góp vốn như Khách sạn Lam Kinh; Công ty cổ phần Tây Hà Nội; Công ty Bình Sơn; đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/Tổng Công ty/Điều lệ Công ty.

+ Thu hồi vốn tại dự án góp vốn Dolphin Plaza, vốn đầu tư từ việc thoái rút vốn đầu tư Dự án tòa nhà văn phòng 160 Trần Quang Khải;

+ Tập trung thu hồi công nợ tại các công trình/dự án đã thi công xong: Dự án Nhà đường lão Long An, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhiệt điện Thái Bình 2...

+ Thu hồi công nợ: Đơn đốc thu hồi công nợ tại các khoản góp vốn Dự án sinh thái Cửu Long (Công ty Hasky), Công ty Thiên Phúc Gia, IMICO...

+ Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD.

+ Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/ Công ty góp vốn.

- *Nhóm giải pháp về chi phí:* Rà soát thường xuyên toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang, đặc biệt tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; thi công đường Yên Phong Bắc Ninh, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1... tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/dự án trước khi ký hợp đồng và đấu thầu để đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- *Nhóm giải pháp kinh doanh thương mại, chống thất, bất động sản:*

+ Trong năm 2025, công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp các phòng ban theo hướng tinh gọn bộ máy, con người; Tăng cường nhân sự cho mảng kinh doanh thương mại, bất động sản nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, bất động sản, tăng doanh thu, giá trị SXKD và lợi nhuận từ nguồn kinh doanh thương mại, bất động sản.

+ Đẩy mạnh công tác nhận định và đánh giá thị trường bất động sản, tận dụng cơ hội kinh doanh; Tiếp cận nghiên cứu thị trường các sản phẩm (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng...);

+ Tiếp tục đẩy mạnh bán hàng vật liệu chống thất vào các dự án trọng điểm.

- *Giải pháp khác:* Tăng cường công tác cải tiến, đổi mới phương pháp quản lý, quản trị rủi ro, rà soát toàn bộ quy trình quy chế của công ty để cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế...

3. Các kiến nghị của đơn vị để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2025

Trên đây là Báo cáo rà soát tình hình SXKD năm 2024 và định hướng phát triển của đơn vị trong năm 2025. Công ty PetroCons Đông Đô mong muốn tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ và giới thiệu đối tác của Hội đồng quản trị công ty, Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí, Quý cổ đông như:



- Để đảm bảo đủ trang trải chi phí quản lý hàng năm, duy trì ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty, Người đại diện phần vốn kêu gọi sự giúp đỡ của Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí, sự nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và trưởng các bộ phận trong việc tìm kiếm thêm các nguồn việc làm về xây lắp, tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh bất động có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn, giới thiệu các khách hàng chống thấm, dầu mỡ ...
- Giới thiệu đối tác trong lĩnh vực xây lắp cũng như chuyển nhượng/thoái phần vốn góp tại Công ty Dầu khí Bình Sơn, Khách sạn Lam Kinh, Công ty CP Tây Hà Nội...
- Đối với các dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, các hạng mục do đơn vị đảm nhận đã hoàn thành thi công: Kính đề nghị Tổng Công ty, Tập đoàn Dầu khí tạo điều kiện trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán để Công ty quay vòng vốn sản xuất kinh doanh.
- Người đại diện phần vốn góp mong muốn Tổng Công ty, Tập đoàn Dầu khí tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động PetroCons Đông Đô.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TK HĐQT (e-copy);
- TBKS, Ban GD (e-copy);
- P.TCKT, P.TCHC, P.KD (e-copy);
- Lưu VT, P. KHKT.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phạm Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐỒ

Biểu 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cả năm 2023	Năm 2024				Tổng số	Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH năm 2024 (%)	Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)		Trong đó				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
A	B	C	I	2	3	4=2/I	5	6=7+...+9	6	7	8	9	10
I	Chỉ tiêu giá trị Sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	20,79	90,00	90,55	100,61%	435,55%	101,00	24,00	26,00	25,00	26,00	
II	Các chỉ tiêu tài chính												
II.A	Các chỉ tiêu hợp nhất												
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	309,94	323,99	324,01	100,01%	104,54%	324,34	324,08	323,82	324,33	324,34	
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	221,85	222,21	222,22	100,00%	100,17%	222,78	222,23	222,26	222,40	222,78	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	24,58	80,00	78,35	97,94%	318,76%	82,00	20,00	20,00	20,00	22,00	
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	29,97	79,64	77,98	97,92%	260,23%	81,43	19,99	19,97	19,86	21,62	
4.1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	21,06	69,21	71,34	103,08%	338,76%	69,18	16,93	16,90	16,79	18,56	
4.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	8,61	8,77	4,76	54,23%	55,21%	10,68	2,67	2,67	2,67	2,67	
4.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,03	0,06	(0,03)			0,12	0,03	0,03	0,03	0,03	
4.4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,21	0,15	1,86	1239,79%	865,91%	1,29	0,32	0,32	0,32	0,32	
4.5	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,05	1,45	0,05	3,19%	95,49%	0,16	0,04	0,04	0,04	0,04	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(5,386)	0,36	0,376	104,44%		0,56	0,01	0,03	0,14	0,38	
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,106	0,14	0,116	83,01%	110,08%	0,15	0,03	0,04	0,04	0,04	
8	Thuế và các khoản đã nộp NSNN	Tỷ đồng	0,110	0,14	0,158	112,58%	143,11%	0,15	0,04	0,04	0,04	0,04	
10	Nợ phải trả (10=10.1+10.2)	Tỷ đồng	88,10	101,78	101,79	100,01%	115,54%	101,56	101,85	101,56	101,93	101,56	
10.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	88,10	101,78	101,79	100,01%	115,54%	101,56	101,85	101,56	101,93	101,56	

ĐƠN VỊ: ĐỒNG ĐỒ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐỒ

Biểu 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cả năm 2023	Năm 2024				Tổng số	Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH năm 2024 (%)	Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)		Trong đó				
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
10.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng											
12	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng						-					
IV	Chỉ tiêu đầu tư												
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng		5,00				10,00	2,50	2,50	2,50	2,50	
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng		5,00				10,00	2,50	2,50	2,50	2,50	
V	Các chỉ tiêu khác												
1	Lao động và thu nhập:												
1.1	Hợp nhất												
	- Số lao động cuối kỳ toàn Tổng công ty/Công ty	Người	56	56	98,21%	98,21%	55	54	52	54	55	54	
	- Số lao động bình quân trong kỳ toàn Tổng công ty/Công ty	Người	55	55	100,00%	100,00%	55	50	48	48	52	52	
	- Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty/Công ty	Trđ/ng/tháng	8,17	8,2	100,00%	100,37%	8,2	9,00	9,00	9,00	9,00	9,00	
	- Năng suất lao động hợp nhất (tính theo doanh thu hợp nhất)	Trđ/ng/tháng	37,24	121,21	97,94%	318,76%	118,71	136,67	138,89	138,89	128,21	141,03	
1.1	Người quản lý												
1.1.1	- Số người quản lý chuyên trách bình quân	Người	6	6	100,00%	100,00%	6	6	6	6	6	6	
1.1.2	- Số người quản lý không chuyên trách bình quân	Người	4	4	100,00%	100,00%	4	4	4	4	4	4	
1.1.3	- Thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Trđ/ng/tháng	26,04	26,40	106,06%	107,53%	28,00	29,25	29,25	29,25	29,25	29,25	
1.1.4	- Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý không chuyên trách	Trđ/ng/tháng	2,25	2,25	100,00%	100,00%	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25	
1.1.5	- Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tỷ đồng	1,875	1,900	106,11%	107,52%	2,016	2,218	0,555	0,555	0,555	0,555	

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cả năm 2023	Năm 2024				Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)	Tổng số	Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH năm 2024 (%)	Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)			Trong đó				
										Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1.1.6	- Quỹ thù lao, phụ cấp kiểm nghiệm của người quản lý không chuyên trách	Tỷ đồng	0,108	0,108	0,108	100,00%	100,00%	0,108	0,027	0,027	0,027	0,027	0,027	
1.1.7	- Tổng quỹ lương, thù lao, phụ cấp kiểm nhiệm của người quản lý	Tỷ đồng	1,983	2,008	2,124	105,78%	107,11%	2,326	0,582	0,582	0,582	0,582	0,582	
1.2	Người lao động													
1.2.1	- Số lao động đầu kỳ	Người	56	56	55	98,21%	98,21%	56,00	56,00	52,00	56,00	56,00	58,00	
1.2.2	- Số lao động cuối kỳ	Người	56	56	55	98,21%	98,21%	54,00	52,00	56,00	58,00	58,00	50,00	
1.2.3	- Số lao động bình quân trong kỳ	Người	55	55	55	100,00%	100,00%	50,00	48,00	48,00	52,00	52,00	52,00	
1.2.4	- Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	7,79	7,80	7,80	100,00%	100,13%	8,60	8,60	8,60	8,60	8,60	8,60	
1.2.5	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	5,142	5,146	5,149	100,06%	100,14%	5,175	1,242	1,242	1,346	1,346	1,346	
1.2.6	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Trđ/ng/tháng	37,24	121,21	118,71	97,94%	318,76%	136,67	138,89	138,89	128,21	128,21	141,03	
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	11,00	20,00	-			20	5	5	5	5	5	
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,0098	0,04	-			0,04	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

PHÒNG KTKH

PHÒNG TCHC

PHÒNG TCKT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thế Toán

Đinh Thanh Trung

Nguyễn Thanh Bình



Phạm Minh Tâm